

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 24/2020/HNGĐ - ST

Ngày 23/6/2020

V/v: Tranh chấp hôn nhân và
gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Đoàn Ngọc Sử**
- 2. Bà Nguyễn Thị Vĩnh**

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Giang - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2020 về “tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXX- ST ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Lâm Viết Ng - sinh năm 1959

Địa chỉ: Xóm 9, thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T

- **Bị đơn:** Bà Lưu Thị V - sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T.

(Tại phiên tòa vắng mặt ông Ng, bà V)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn ông Lâm Viết Ng trình bày: Ông và bà Lưu Thị V kết hôn tháng 11/2009 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ở phố C, xã Đ. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do liên quan đến kinh tế. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn ông xin được ly hôn với bà Lưu Thị V.

Về con chung: Ông và bà Lưu Thị V không có con chung nên không yêu

cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là bà Lưu Thị V trình bày: Bà và ông Lâm Viết Ng có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2009 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh T. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông Ng tự ý bỏ nhà đi không nói cho bà biết và không liên lạc với bà. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Nay ông Ng xin ly hôn bà mong ông Ng suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Nếu ông Ng cương quyết xin ly hôn thì bà cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà và ông Ng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà và ông Ng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Lâm Viết Ng vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.
- Bị đơn bà Lưu Thị V vắng mặt.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - ông Lâm Viết Ng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn - bà Lưu Thị V chưa chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Viết Ng: Cho ông Lâm Viết Ng được ly hôn bà Lưu Thị V. Về con chung: Ông Ng, bà V không có con chung nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung ông Ng, bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa ông Ng, bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Tòa án xét thấy:

[1] Về tố tụng: Bà Lưu Thị V thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh T, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Nguyên đơn ông Lâm Viết Ng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Lưu Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Lâm Viết Ng và bà Lưu Thị V.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ng và bà V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ông Ng cho rằng vợ chồng mâu thuẫn về kinh tế. Bà V cho rằng ông Ng tự ý bỏ nhà đi không nói cho bà biết và không liên lạc với bà. Ông Ng xin ly hôn, bà V mong ông Ng suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Nếu ông Ng cương quyết xin ly hôn thì bà cũng đồng ý ly hôn.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ thì sau khi kết hôn vợ chồng ông Ng, bà V chung sống tại thôn P, xã Đ, vợ chồng mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Ông Ng xin ly hôn bà V địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của ông Ng. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Ng và bà V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ng xử cho ông Ng được ly hôn bà V là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Ông Ng và bà V thống nhất vợ chồng không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ủy ban nhân dân xã Đ cung cấp ông Ng và bà V không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Ông Lâm Viết Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, bà V khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Tòa án không giải quyết về tài sản chung vợ chồng giữa ông Ng và bà V.

[3] Về án phí: Ông Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Ông Ng và bà V có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 ; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Lâm Viết Ng được ly hôn bà Lưu Thị V.

2. Về con chung: Ông Lâm Viết Ng và bà Lưu Thị V thống nhất vợ chồng không có con chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Ông Lâm Việt Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng ông Ng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008360 ngày 06/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Lâm Việt Ng và bà Lưu Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Noinhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự, UBND xã Đ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương